TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2025/HS-PT
Ngày: 19/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

*Các Thẩm phán:*Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Tùng Lâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 87/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Trần H do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng).

Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN HẠNH (tên gọi khác: không), sinh ngày 12/7/1968 tại tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ); nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 0/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần T (đã chết), con bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con út; có vợ là Nguyễn Thị K (sinh năm 1965) và 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần H*: Ông **Nguyễn Ngọc C**, là Luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố Đ. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Đặng K1, sinh năm 1963 (là người khuyết tật nặng);

- Đại diện hợp pháp của bị hại Đặng K1 có kháng cáo*:* Bà **Đặng Thị T2** (chị ruột của ông K1), sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đặng K1*: Ông **Nguyễn Thành Đ** – Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 26/7/2024, Trần H đến trại nuôi heo của anh Nguyễn Văn N (Sinh năm: 1970, trú: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) tại tổ E, thôn K, xã H, huyện H, TP . để mua rượu thì gặp Đặng K1 (Sinh năm: 1963, trú: Thôn K, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) và anh Nguyễn Văn T3 (Sinh năm: 1972; trú: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) đang uống rượu nên vô ngồi uống rượu cùng. Quá trình uống rượu đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày do Đặng K1 (là người khuyết tật nặng do có nhược điểm về tâm thần) hay khạc nhổ nước bọt và H nhiều lần nhắc nhở nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhưng được anh N và anh T3 can ngăn. Sau đó, anh N đi làm việc, anh T3, H và ông K1 đứng dậy đi ra về. Khi ra về đến trước công trang trại, H và ông K1 tiếp tục lời qua tiếng lại. Dù biết ông K1 là người khuyết tật nặng do có nhược điểm về tâm thần nhưng do bực tức vì bị ông K1 chửi nên H lấy một đoạn gỗ, loại keo lá tràm, dài khoảng 02m, đánh 02 cái vào phần dưới (từ hông trở xuống) của ông K1, làm ông K1 ngã xuống nền, ôm chân la đau nên được anh T3 chạy ra can ngăn. Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể số 193 ngày 30/8/2024 của Trung tâm pháp y thành phố Đ xác định: Ông K1 bị gãy 1/3 xương cẳng chân bên trái và 1 vết thương cung mày trái, tỷ lệ thương tích là 22%.

Với hành vi phạm tội như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 08/4/2025, Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng) đã xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần H 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo.

- Ngày 16/4/2025 bị cáo Trần H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Ngày 16/4/2025 đại diện hợp pháp của bị hại Đặng K1 là bà Đặng Thị T2 có đơn kháng cáo với nội dung: Cho rằng bị hại là anh trai mình là người khuyết tật nhưng đã có hành vi, lời nói, cử chỉ làm ảnh hưởng đến người khác, có một phần lỗi trong vụ việc; sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã cùng gia đình xin lỗi, thăm hỏi, động viên và bồi thường số tiền 50 triệu đồng; bị cáo là cháu họ trong gia đình; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nghiêm khắc, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm lo gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần H thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh Tòa án cấp sơ thẩm kết luận là đúng; giữ nguyên nội dung kháng cáo, trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình, cung cấp tài liệu thể hiện sau khi xét xử sơ thẩm có bồi thường, hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, con trai bị cáo hiện đang phải ở tù, bị cáo làm nghề nông và thợ hồ, là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ và các con, nuôi mẹ vợ già yếu và em trai vợ bị bệnh tâm thần; xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội đối với người khuyết tật nặng, gây thương tích 22%; tuy trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo bồi thường hỗ trợ thêm cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là tình tiết mới đề nghị ghi nhận cho bị cáo, nhưng mức hình phạt 2 năm tù đối với bị cáo là phù hợp; nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Ngọc C: Cho rằng trong vụ án này bị hại có lỗi khi đã xúc phạm người đã mất là mẹ bị cáo khiến bị cáo bức xúc nên thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân; sau khi xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục hỗ trợ thêm cho bị hại thêm 5.000.000 đồng (có Giấy xác nhận); hiện nay hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất bi đát, con trai bị cáo hiện đang phải ở tù, bị cáo làm nghề nông và thợ hồ, là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ và các con và nuôi mẹ vợ già yếu và em

trai vợ bị bệnh tâm thần (có xác nhận của chính quyền địa phương); sau khi xử sơ thẩm thì đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; do đó luật sư đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Quan điểm của Luật sư Nguyễn Thành Đ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của bà Đặng Thị T2, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời và chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người kháng cáo là đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của đại diện hợp pháp của người bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử xử vụ án; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 BLTTHS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 26/7/2024, bị cáo Trần H có hành vi dùng một đoạn gỗ, loại keo lá tràm, dài khoảng 02m, đánh 02 cái vào phần dưới (từ hông trở xuống) của ông Đặng K1 (là người khuyết tật nặng), làm ông K1 bị gãy 1/3 xương căng chân bên trái, tỷ lệ thương tích là 22%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự "Dùng hung khí nguy hiểm" để gây thương tích là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, nên cần xử phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp.

Tuy nhiên, xét nguyên nhân của vụ án một phần cũng do bị hại Đặng K1 đã có lời nói khiếm nhã xúc phạm đến người mẹ đã mất của bị cáo khiến bị cáo bức xúc; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường hỗ trợ cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, ngoài số tiền 50.000.000 đồng đã bồi thường trước đây, đây là

tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo; mặt khác xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, con trai bị cáo hiện đang phải ở tù, bị cáo làm nghề nông và thợ hồ, là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ và các con, nuôi mẹ vợ già yếu và em trai vợ bị bệnh tâm thần (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo là cháu họ của bị hại; đặc biệt sau khi xử sơ thẩm thì đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. HĐXX nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và công việc ổn định; xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng chế định án treo cho bị cáo tự cải tạo giáo dục tại địa phương và ấn định một thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục bị cáo. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần H và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đặng Thị T2, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần H 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/7/2025).

Giao bị cáo Trần H về cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Bùi Trọng Danh **Phan Vĩnh Chuyển** **Trần Minh Long**

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – Công an TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 4;
- Toà án nhân dân khu vực 4;
- THA dân sự khu vực 4;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Long